

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 21/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hiền.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông: Đào Thế Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - HS ngày 24/3/2022; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 09 ngày 06/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Quang H1**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 31/12/1984, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 1, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Đức Q và bà Vũ Thị H2; vợ: Trần Thị T (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H3**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 21/11/1988 tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ĐKKHKT: Số 373, đường H, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở: Tổ 1, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Ngọc H4 và bà: Nguyễn Thị D; chồng: Vũ Đức P (đã chết); có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Ngày 28/5/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Năm 2009 chấp hành xong bản án; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quang H1: Bà Khương Thị S, trợ giúp viên pháp lý - Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Đỗ Việt A, sinh năm 1997; trú tại tổ 4, khu C, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Lưu Quang S2, anh Tô Tiến Đ, anh Đỗ Văn H4; chị Chu Thị Phương O; đều vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H5; có mặt.

* *Người chứng kiến*: anh Lê Thái N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3 chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của H1 thuộc tổ 1, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, H1 đã trực tiếp bán và cùng với H2 nhiều lần bán trái phép chất ma túy, loại Cần sa cho Lưu Quang S2, Tô Tiến Đ, Đỗ Văn H4 sử dụng, cụ thể: Cuối tháng 7/2021, Lưu Quang S2 điện thoại cho H1, rồi đến nhà mua của H1 01 túi ma túy Cần sa, giá 100.000 đồng. Tiếp đến, đầu tháng 8/2021, cũng tại địa điểm trên H1 bán cho S 01 túi ma túy Cần sa giá 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/8/2021, S đến nhà H1 mua ma túy thì H1 đưa cho H3 01 túi ma túy Cần sa đem bán cho S2 với giá 100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 18/8/2021, Tô Tiến Đ đến nhà gặp H1 mua 100.000 đồng ma túy Cần sa, H1 bảo H3 nhận 100.000 đồng và bán cho Đ 01 túi ma túy Cần sa. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/8/2021, Đ tiếp tục đến nhà H1 mua 100.000 đồng ma túy Cần sa, Đ đưa tiền cho H3 thì H1 lấy 01 túi ma túy cần sa trong ngăn kéo kệ trong phòng ngủ bán cho Đ.

Đầu tháng 8/2021, Đỗ Văn H4 điện thoại cho H1 rồi đến nhà mua của H1 01 túi ma túy Cần sa với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 28/8/2021, H4 đến nhà H1 thì H1 đưa cho H3 01 túi ma túy Cần sa đem bán cho H4 với giá 100.000 đồng. Sau đó, H4 cất túi ma túy Cần sa vào túi quần bên trái đi về đến khu vực tổ 4, khu C, phường C, thành phố Cẩm Phả thì bị Công an kiểm tra thu giữ: 01 túi nilon chứa thảo mộc khô nghiền nhỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 14U1 – 267.88.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Quang H1, Nguyễn Thị H3. Thu giữ trong ngăn kéo kệ đầu giường trong phòng ngủ: 01 hộp kim loại màu hồng bên trong có 04 túi nilon đều chứa thực vật khô; 20 vỏ túi nilon. Thu trong túi xách của H3 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H3, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Quang H1, 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Nokia.

Bản kết luận giám định số 1657 ngày 03/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: + Thực vật khô trong 01 túi nilon thu giữ của Đỗ Văn H4 (kí hiệu M1) khối lượng 0,402gam không phát hiện chất ma túy. Thực vật khô trong 04 túi nilon thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị H3 là ma túy; loại Cần sa khối lượng M2: 0,311gam; M3: 0,222gam; M4: 0,263gam; M5: 0,244gam. Hoàn lại: M1: 0,28gam; M2: 0,19gam; M3: 0,11gam; M4: 0,15gam; M5: 0,12gam.

Bị cáo Vũ Quang H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều khai nhận bản thân bị bệnh xương thủy tinh không đi lại được nên thường xuyên sử dụng

ma túy Cần sa để giảm đau, Nguyễn Thị H3 đến ở cùng H1 từ đầu năm 2020 tại nhà của H1, từ tháng 7/2021 H1 bắt đầu mua ma túy Cần sa chia nhỏ bán cho người khác, H1 quen M do giao tiếp xã hội và biết M có Cần sa để bán nên đã 3 lần mua ma túy của M, trong đó có hai lần mua ma túy Cần sa của M bằng cách chuyển tiền qua tài khoản, mua ma túy M bị cáo H1 đem về chia thành nhiều túi nhỏ bán với giá 100.000 đồng/túi;

Cụ thể: ngày 08/8/2021 H1 mua 18.200.000 đồng ma túy Cần sa nhưng do chỉ có hơn 11.000.000 đồng, H1 bảo H3 vay mượn cho H1 7.300.000 đồng, H3 đến cửa Hàng chuyển tiền nhanh chuyển vào tài khoản cho H1 tổng số 18.300.000 đồng chiều 08/8/2021 H1 chuyển vào tài khoản ngân Hàng cho M số tiền 18.200.000 đồng để mua ma túy; sáng ngày 09/8/2021 M cầm ma túy đến bán cho H1 và sau đó 5 lần khác M mới giao đủ số ma túy Cần sa H1 mua; mỗi lần giao ma túy M cầm theo cho H1 một số túi nilon nhỏ, trong 5 lần M giao ma túy cho H1 có tất cả 25 túi cần sa, H1 đã sử dụng hết 10 túi, còn 15 túi H1 chia thành nhiều túi để trong ngăn tủ gần giường ngủ bán cho khách với giá 100.000 đồng/túi;

Ngày 24/8/2021 khi đã sử dụng và bán hết số ma túy đã mua H1 tiếp tục dùng tài khoản MB Bank mang tên Nguyễn Thị H3 do H1 lấy CCCD và số điện thoại của H3 đăng ký để chuyển cho M số tiền 8.000.000 đồng để mua ma túy Cần sa, đến 8 giờ ngày 25/8/2021 M đến đưa cho H1 04 gói ma túy Cần sa trong túi nilon, H1 đã chia nhỏ thành 8 túi với giá 100.000 đồng/túi, H1 sử dụng 01 túi, còn 07 túi H1 đã bán sau đó Công an đến khám xét; việc mua ma túy của M và chia thành các túi nhỏ đều do bị cáo H1 thực hiện, không có ai tham gia, H1 đã sử dụng các điện thoại Nokia, Iphone để liên lạc, nhắn tin bán ma túy, H1 còn mượn điện thoại của H3 để chuyển khoản, liên lạc mua ma túy;

Từ tháng 7/2021 thỉnh thoảng H1 đưa ma túy cho H3 cầm bán cho khách H3 nhận tiền bán ma túy đưa lại cho H1, H1 đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần, tiền bán ma túy H1 sử dụng để chi tiêu cá nhân và đưa cho H3 chi tiêu phục vụ sinh hoạt của cả hai; số tiền 7.300.000 đồng H3 vay mượn cho H1 nhưng H3 không biết H1 sử dụng mua ma túy; H1 và H3 đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó H1 chỉ nhớ đã bán cho H4, S2, Đ như sau:

Vũ Quang H1 bán trái phép chất ma túy cho Lưu Quang S2 gồm: Khoảng 13-14 giờ một ngày tháng 7/2021 S2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy Cần sa, S2 đến gặp H1 tại phòng ngủ, S2 nói cho nợ tiền, H1 lấy trong ngăn kéo gần giường ra 01 túi ma túy Cần sa bán cho S2, tiếp đến khoảng 9 giờ một ngày đầu tháng 8/2021 S2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy Cần sa; H1 cầm theo 01 túi ma túy đi xe lăn ra đầu ngõ bán cho S2 với giá 100.000 đồng;

Khoảng 11 giờ ngày 27/8/2021, H1 cùng H3 đang ăn cơm ở nhà thì S2 gọi điện thoại rồi đến nhà gọi phía cửa sổ hỏi mua 01 túi ma túy Cần sa, H1 đưa cho H3 01 túi ma túy đem ra cửa sổ bán cho S2, nhận 100.000 đồng H3 đưa lại cho H1 thì H1 bảo H3 sử dụng phục vụ sinh hoạt chung;

Vũ Quang H1 bán trái phép chất ma túy cho Tô Tiến Đ gồm: Hồi 17 giờ ngày 18/8/2021 H1 và H3 đang ở nhà trong phòng ngủ thì Đ đến hỏi mua 01 túi Cần sa 100.000 đồng, H1 bảo H3 nhận tiền Đ đưa và lấy 01 túi ma túy Cần sa trong ngăn tủ bán cho Đ, còn H3 đưa H1 số tiền 100.000 đồng;

Hồi 7 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 H1 ở nhà thì nhận được điện thoại của Đ gọi mua 01 túi cần sa; Đ đến nhà gặp H1 và H3 ở phòng ngủ đưa H1 số tiền 100.000 đồng, H1 bảo H3 cầm tiền Đ đưa rồi tự lấy 01 túi Cần sa trong ngăn kéo đưa cho Đ, số tiền 100.000 đồng H1 bảo H3 cầm chỉ tiêu sinh hoạt;

Vũ Quang H1 bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn H4 gồm: Khoảng 8 giờ một ngày đầu tháng 8/2021 H4 gọi điện thoại cho H1 hỏi mua 01 túi ma túy Cần sa, H4 đến nhà thì H1 cầm 01 túi Cần sa ra bán qua song cửa sổ cho H4 được 100.000 đồng;

Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2021 H4 tiếp tục điện thoại rồi đến nhà H1 mua ma túy, H1 đưa cho H3 01 túi ma túy Cần sa bảo H3 cầm ra cửa sổ bán cho H4 và nhận 100.000 đồng, H3 nhận tiền đưa lại cho H1 nhưng H1 bảo H3 giữ lại để chỉ tiêu sinh hoạt; đến chiều tối cùng ngày Công an đến kiểm tra, khám xét thu trong ngăn kéo kệ gần giường ngủ của H1 và H3 01 hộp kim loại trong có 4 túi ma túy Cần sa do H1 cất giấu để bán, 20 vỏ túi nilon H1 dùng để chia ma túy, thu 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại Iphone là điện thoại H1 liên lạc bán ma túy, thu 01 CCCD; Thu của H3 01 CMND, 01 bằng lái xe, 01 điện thoại Iphone, điện thoại này H1 đã sử dụng chuyển tiền mua ma túy cho M được H3 đồng ý cho sử dụng;

Ngoài các lần bán ma túy cho Đ, S2, H4 như đã trình bày còn nhiều lần khác H1 bán ma túy cho họ và bán cho nhiều người khác nhưng hiện tại H1 không còn nhớ, mọi việc mua, bán ma túy đều do H1 giao dịch, thực hiện, H3 chỉ tham gia khi H1 bảo H3 cầm ma túy bán vì H1 không đi lại được;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H3 khai: Bị cáo chung sống cùng Vũ Quang H1 như vợ chồng tại nhà của H1 ở tổ 1, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, quá trình chung sống bị cáo đã giúp H1 bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người như H1 đã khai nhưng đến nay bị cáo không nhớ được chi tiết, tiền bán ma túy H1 đã sử dụng vào việc mua thuốc và đưa cho bị cáo chỉ tiêu phục vụ ăn uống Hàng ngày của H1 và bị cáo, việc H1 mua ma túy, chia nhỏ các túi ma túy bị cáo đều không biết;

Ngày 08/8/2021 bị cáo vay tiền của em là Nguyễn Thị H5 7.300.000 đồng với số tiền hơn 11.000.000 đồng của H1 bị cáo đem chuyển vào tài khoản cho H1; H5 không biết bị cáo vay tiền cho H1 để mua ma túy, H1 còn giúp bị cáo lập tài khoản ngân hàng nhưng do H1 tự lấy CMND và số điện thoại của bị cáo để lập, H1 đã sử dụng điện thoại của bị cáo giao dịch mua bán ma túy; Bị cáo đã nhiều lần cùng H1 bán ma túy Cần sa cho khách, đến nay bị cáo còn nhớ một số lần như sau: Khoảng 11 giờ ngày 27/8/2021 bị cáo và H1 đang ăn cơm ở nhà thì có S2 đứng ngoài cửa sổ gọi hỏi mua ma túy, H1 đưa bị cáo 01 túi ma túy đem bán cho S2 qua cửa sổ và nhận của S2 100.000 đồng, tiền bán ma túy H1 bảo bị cáo sử dụng chỉ tiêu sinh hoạt cho H1 và bị cáo;

Chiều ngày 18/8/2021 Đ đến gọi H1 mua 01 gói ma túy Cần sa giá 100.000 đồng thì bị cáo và H1 ở trong phòng, bị cáo nhận tiền Đ đưa còn H1 đưa Đ 01 túi ma túy Cần sa sau đó Đ đi đâu không ai biết; tiếp đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 bị cáo và H1 đang ở trong phòng ngủ thì Đ đến hỏi mua ma túy, H1 bảo bị cáo nhận tiền Đ đưa 100.000 đồng, thấy bị cáo nhận tiền H1 lấy trong ngăn kéo ra 01 túi ma túy Cần sa đưa cho Đ, tiền bán ma túy H1 bảo bị cáo sử dụng cho sinh hoạt của bị cáo và H1;

Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2021 bị cáo và H1 ở nhà thì H4 đến phía trước cửa sổ phía ngoài đường gọi, H1 lấy trong ngăn kéo tủ đầu giường ra 01 túi ma túy Cần sa bảo bị cáo đem bán cho H4 qua song sắt lấy 100.000 đồng, tiền bị cáo đưa lại cho H1 nhưng H1 bảo sử dụng để chi tiêu sinh hoạt;

Còn nhiều lần khác bị cáo cùng H1 bán ma túy cho S2, Đ, H4 và những người khác nhưng không nhớ cụ thể, đến chiều ngày 28/8/2021 Công an đã tiến Hành khám xét chỗ ở của bị cáo và H1; thu giữ trong ngăn kéo kệ gần giường ngủ của bị cáo và H1 được 01 hộp kim loại trong có 4 túi ma túy Cần sa H1 cất giấu để bán và 20 vỏ túi nilon; thu của bị cáo 01 CMND, 01 bằng lái xe, 01 điện thoại Iphone; thu của H1 01 CCCD và 01 Điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone H1 dùng để liên lạc mua bán ma túy;

Tại biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng thể hiện: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra Đỗ Văn H4 đi xe máy Honda BKS 14U1-267.88; thu 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm trong chứa thảo mộc khô; H4 khai là ma túy Cần sa mua của Vũ Quang H1 giá 100.000 đồng để sử dụng; Thu giữ của H4 01 Điện thoại Iphone, 01 xe máy BKS 14U1 -267.88;

Người làm chứng anh Đỗ Văn H4 khai nhận: Sử dụng ma túy từ cuối năm 2020; đã nhiều lần mua ma túy của H1 tại nhà H1, có hai lần do H3 bán; trong đó sáng 01 ngày đầu tháng 8/2021 tôi gọi H1 mua 100.000 đồng ma túy, đến nhà thì H1 đang ở cửa sổ, tôi đưa tiền cho H1 và nhận 01 túi ma túy Cần sa về sử dụng hết; Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/8/2021 tôi gọi điện thoại cho H1 mua 100.000 đồng ma túy Cần sa, đến nhà H1 thì H3 mở cửa sổ nhận của tôi 100.000 đồng và đưa tôi 01 túi ma túy Cần sa, tôi cất giấu túi quần trên đường về nhà thì bị Công an phát hiện;

Anh Lưu Quang S2 khai nhận: Sử dụng chất ma túy từ năm 2016, quá trình sử dụng tôi thường liên lạc điện thoại để mua ma túy sử dụng; tôi nhớ có 3 lần mua ma túy của H1, cụ thể: Khoảng 13, 14 giờ một ngày tháng 7/2021 tôi gọi điện thoại cho H1 hỏi mua ma túy, theo H1 hẹn tôi đến nhà gặp chị H3 và anh H1 tại phòng ngủ, tại đây tôi đưa cho H1 100.000 đồng, H1 đưa tôi 01 túi ma túy Cần sa về sử dụng hết;

Hồi 09 giờ một ngày tháng 8/2021 tôi gọi điện hỏi H1 mua 100.000 đồng ma túy Cần sa, H1 đồng ý, tôi đến nhà H1 thì gặp H1 đi xe lăn đợi tôi ngoài đường, thấy tôi H1 lấy trong túi quần ra 01 túi nilon trong có chứa Cần sa khô đã được nghiền nhỏ đưa tôi về sử dụng hết, tôi đã trả H1 100.000 đồng;

Vào khoảng 11 giờ trưa ngày 27/8/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tôi gọi điện thoại cho H1 hỏi mua 100.000 đồng ma túy Cần sa, tôi đến nhà H1 thấy có H3 ở trong nhà, H3 nhận của tôi 100.000 đồng và đưa tôi 01 túi nilon bên trong có chứa Cần sa khô đã được nghiền nhỏ, tôi về sử dụng hết;

Tô Tiến Đ khai nhận: Sử dụng ma túy cần sa từ năm 2016, biết Vũ Quang H1 vì ở gần nhà, H1 bị mắc bệnh teo chân phải đi bằng xe lăn, H3 là người phụ nữ đến ở với H1, tôi đã nhiều lần mua ma túy của H1 và H3 về sử dụng, hai lần gần nhất tôi nhớ cụ thể: Chiều ngày 18/8/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy tôi đến nhà H1 thì gặp H3 và H1 ở trong phòng, tôi hỏi và mua của H1 01 gói ma túy Cần sa giá 100.000 đồng, H3 nhận tiền tôi đưa còn H1 đưa tôi 01 túi ma túy Cần sa tôi về nhà một mình sử dụng hết; khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/8/2021 tôi gọi điện mua của H1

100.000 đồng ma túy Cần sa, tôi đến nhà gặp H1 và H3, tôi đưa 100.000 đồng H3 cầm tiền, H1 đưa 01 túi cần sa tôi nhận về sử dụng hết;

Người chứng kiến anh Lê Thái N khai: khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/8/2021 tại tổ 1, khu Cao S2 1, phường C, thành phố Cẩm Phả được chứng kiến Công an kiểm tra thu tại túi quần bên trái phía trước của Đỗ Văn H4 01 túi nilon màu trắng, bên trong có thảo mộc khô nghiền nhỏ, H4 khai là ma túy Cần sa mua của H1 để sử dụng;

Tại biên bản nhận dạng người qua ảnh anh Đỗ Văn H4, Tô Tiến Đ, Lưu Quang S2 đều nhận dạng đúng Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3 là người đã bán ma túy cho họ để sử dụng;

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSCP ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo Vũ Quang H1, Nguyễn Thị H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H1.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị H3; Phạt bị cáo Vũ Quang H1 từ 07 năm 06 (sáu) tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi Hành án;

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 từ 07 năm đến 07 năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021;

Đề nghị áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm M1: 0,28gam không phát hiện chất ma túy trong niêm phong số 1657/KLGD (số 1); mẫu vật M2: 0,19gam; M3: 0,11gam; M4: 0,15gam; M5: 0,12gam đều là ma túy; loại Cần sa trong niêm phong số 1657/KLGD (số 2) đều của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 20 vỏ túi ni lon không có giá trị sử dụng;

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo H3 01 điện thoại Iphone, thu giữ của bị cáo H1 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Iphone đều là tài sản có liên quan đến việc phạm pháp nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Truy thu buộc các bị cáo Vũ Quang H1, Nguyễn Thị H3 phải nộp lại tổng số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do phạm pháp mà có sung ngân sách NHÀ nước; 01 CMND và 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị H3; 01 CCCD tên Vũ Quang H1 là giấy tùy thân của các bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không đề cập; 01 Điện thoại di động Iphone thu của anh Đỗ Văn H4, 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 14U1-267.88 là tài sản của anh Đỗ Việt A, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập;

Quá trình điều tra bị cáo H1 khai mua ma túy của Vũ H4 M, song M vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vũ Quang H1 trình bày quan điểm nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, song bị cáo Vũ Quang H1 là người khuyết tật nặng, quá trình điều tra khai nhận thành khẩn Hành vi phạm

tội, bản thân không có việc làm, nuôi con nhỏ nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Quang H1;

Bị cáo Vũ Quang H1 vắng mặt tại phiên tòa song tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo H1 cũng trình bày như bị cáo Nguyễn Thị H3 đều đề nghị xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Quang H1, Nguyễn Thị H3 đều khai nhận: Từ cuối tháng 7/2021 đến ngày 28/8/2021, các bị cáo Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3 đã có Hành vi bán trái phép ma túy, loại Cần sa cho Lưu Quang S2 03 lần, trong đó H3 tham gia 01 lần; Tô Tiến Đ 02 lần, trong đó H3 tham gia 02 lần; Đỗ Văn H4 02 lần, trong đó H3 tham gia 01 lần, mỗi lần 01 túi ma túy, loại Cần sa giá 100.000 đồng, để S2, Đ, H4 sử dụng. Ngày 28/8/2021 H1 và H3 bán trái phép 0,402 gam thực vật khô, H1 và H3 đều cho là ma túy Cần sa cho H4, khi H4 đem đến khu vực tổ 4, khu Cao S2 1, phường C để sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, H1 còn có Hành vi tàng trữ trái phép 1,04gam ma túy Cần sa mục đích để bán.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định số 1657 ngày 03/9/2021, phù hợp với lời khai người làm chứng anh Lưu Quang S2, anh Tô Tiến Đ, anh Đỗ Văn H4, phù hợp với lời khai người chứng kiến anh Lê Thái Nguyên; phù hợp với biên bản giữ người khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H3, biên bản khám xét nơi ở của Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Từ cuối tháng 7/2021 đến ngày 28/8/2021, các bị cáo Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3 đã có Hành vi bán trái phép ma túy, loại Cần sa cho Lưu Quang S2 03 lần, trong đó H3 tham gia 01 lần; Tô Tiến Đ 02 lần, trong đó H3 tham gia 02 lần; Đỗ Văn H4 02 lần, trong đó H3 tham gia 01 lần, mỗi lần 01 túi ma túy, loại cần sa giá 100.000 đồng, để S2, Đ, H4 sử dụng. Ngày 28/8/2021, H1 và H3 bán trái phép 0,402 gam thực vật khô, H1 và H3 đều cho là ma túy Cần sa cho H4, khi H4 đem đến khu vực tổ 4, khu Cao S2 1, phường C để sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ. H1 còn có Hành vi tàng trữ trái phép 1,04gam ma túy, loại Cần sa mục đích để bán.

Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 19/CT – VKSCP ngày 24/01/2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội; quan điểm của người bào chữa đối với bị cáo Vũ Quang H1 là có căn cứ;

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến trật tự quản lý của nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự tại địa phương, các bị cáo do tham lợi nên đã thực hiện Hành vi phạm tội, trong thời gian từ tháng 7/2021 đến ngày 28/8/2021, bị cáo Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3 đã có Hành vi bán trái phép ma túy, loại Cần sa cho Lưu Quang S2 03 lần trong đó H3 tham gia 01 lần; Tô Tiến Đ 02 lần trong đó H3 tham gia 02 lần; Đỗ Văn H4 02 lần trong đó H3 tham gia 01 lần, mỗi lần 01 túi ma túy cần sa giá 100.000 đồng, để S2, Đ, H4 sử dụng; bị cáo Vũ Quang H1 còn có Hành vi cất giấu trái phép 1,04gam ma túy, loại Cần sa mục đích để bán thì bị phát hiện.

Vụ án có tính đồng phạm song giản đơn, với bị cáo Vũ Quang H1 là kẻ chủ mưu, là người trực tiếp giao dịch mua ma túy rồi chia thành các túi nhỏ với mục đích bán thu lợi, bị cáo H1 đã nhiều lần trực tiếp bán ma túy Cần sa cho đối tượng nghiện để sử dụng; ngoài ra khi khám xét tại nơi ở bị cáo Vũ Quang H1 còn cất giấu 1,04 gam ma túy, loại Cần sa với mục đích để bán nên bị cáo Vũ Quang H1 với vai trò chính trong vụ án;

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H3 với vai trò thứ yếu trong vụ án, khi các đối tượng sử dụng chất ma túy đến nhà H1 mua ma túy, H3 là người giúp H1 giao ma túy cho họ, trong đó bị cáo H3 trực tiếp tham gia nhận tiền và giao ma túy cho họ theo ý kiến của H1, trong 7 lần H1 hẹn bán ma túy có 4 lần H3 là người tham gia nhận tiền và giao ma túy nên hình phạt đối với bị cáo thấp hơn bị cáo Vũ Quang H1 là thỏa đáng; bị cáo Nguyễn Thị H3 còn có nhân thân xấu, năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu Hành tiền giả” đã được xóa án, song cần thiết xử phạt nghiêm đối với cả hai bị cáo. Các bị cáo trong vụ án đều thực hiện Hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần trở lên nên đây là tình tiết định khung đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 28/8/2021 bị cáo H1 và H3 bán trái phép cho anh Đỗ Văn H4 01 túi thực vật khô nghiền nhỏ, qua giám định không phát hiện chất ma túy song các bị cáo đều khai nhận bán ma túy cho anh H4 nên các bị cáo phải trách nhiệm về Hành vi bán trái phép chất ma túy, ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự các bị cáo phải nộp lại các khoản thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước, do các bị cáo đã ăn tiêu hết nên buộc phải truy thu, chia theo phần được hưởng lợi bị cáo H1 phải nộp lại số tiền 500.000 đồng, bị cáo H3 phải nộp lại số 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Song cũng cần xem xét: Bị cáo Vũ Quang H1 và bị cáo Nguyễn Thị H3 đều khai nhận thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Quang H1 là người khuyết tật nặng nên được xem xét giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo H1 bị khuyết tật nặng, bị cáo H3 không có nghề nghiệp, cả hai bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo;

[4] Về vật chứng vụ án: Vật chứng được hoàn lại sau giám định gồm M2: 0,19gam; M3: 0,11gam; M4: 0,15gam; M5: 0,12gam trong niêm phong số 1657 (số

2) đây là vật cấm lưu Hành; mẫu vật M1: 0,28 gam qua giám định không phát hiện chất ma túy và 20 vỏ túi nilon không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo H3 01 điện thoại Iphone, bị cáo H1 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Iphone đều là tài sản có liên quan đến việc phạm pháp nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Truy thu buộc bị cáo Vũ Quang H1 và Nguyễn Thị H3 phải nộp lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do phạm pháp mà có sung ngân sách Nhà nước, trong đó bị cáo H1 phải nộp 500.000 đồng, bị cáo H3 phải nộp 200.000 đồng;

Quá trình điều tra thu của bị cáo H1 01 CCCD; thu giữ của bị cáo H3 gồm 01 CMND và 01 giấy phép lái xe, đều là giấy tùy thân của các bị cáo cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề cập; Chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của anh H4 là tài sản của anh H4, chiếc xe mô tô BKS 14U1-267.88 là của anh Đỗ Việt A; Cơ quan điều tra đã trả lại anh H4 và anh Việt Anh nên không đề cập.

Bị cáo H1 khai nhận mua ma túy của Vũ H4 M, quá trình điều tra M vắng mặt tại địa phương nên điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H3 phải nộp án phí, bị cáo Vũ Quang H1 được miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Vũ Quang H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H1;

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H3;

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Quang H1, Nguyễn Thị H3 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Vũ Quang H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi Hành án;

Căn cứ khoản 4 Điều 123, khoản 3 Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Quyết định tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Vũ Quang H1 kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp Hành án phạt tù;

Xử phạt: Nguyễn Thị H3 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2021.

Căn cứ: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy gồm 0,57 gam ma túy, loại Cần sa trong phong bì niêm phong số 1657/KLGD (số 2) và 0,28 gam thực vật khô không phát hiện chất ma túy trong phong bì niêm phong số 1657/KLGD (số 1) đều của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 20 vỏ túi nilon;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 Điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H3, nhãn hiệu Iphone, màu trắng vàng, viền máy có vết xước, kèm 01 sim; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, bàn phím bấm màu đen, model: RM-1190, số IMEI 1: 357345082548353; số IMEI 2: 357325087146353, kèm 01 sim và 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, máy có nhiều vết trầy xước, mặt trước kính dán cường lực bị vỡ, kèm 01 sim đều là điện thoại thu giữ của bị cáo Vũ Quang H1; điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng;

Vật chứng được thi Hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 89/BB-THA ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Truy thu buộc bị cáo Vũ Quang H1 phải nộp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Thị H3 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do phạm pháp mà có sung ngân sách NHÀ nước;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị H3 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo Vũ Quang H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Vũ Quang H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Việt A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- CQĐT Công an tp. Cẩm Phả;
- CQ THAHS tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái